

HƯỚNG DẪN

Thực hiện đánh giá tiêu chí giao thông về xã nông thôn mới kiểu mẫu, xóm nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2017-2020

Thực hiện Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 27/6/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên về triển khai thực hiện Bộ tiêu chí và Hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới kiểu mẫu, xóm nông thôn mới kiểu mẫu và hộ gia đình nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2017-2020;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở GTVT xây dựng hướng dẫn đánh giá, bình xét, công nhận tiêu chí giao thông đạt chuẩn trong xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017-2020 đối với các xã như sau:

I. CÁC CĂN CỨ:

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 phê duyệt chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; số 2540/QĐ-TTg ngày 30/12/2016 về việc ban hành quy định điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét, công nhận và công bố địa phương đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật trong xây dựng đường giao thông nông thôn phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 2292/QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016-2020 định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 15/5/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Bộ tiêu chí và Hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới kiểu mẫu, xóm nông thôn mới kiểu mẫu và hộ gia đình nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2017-2020;

II. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG VỀ TIÊU CHUẨN XÃ ĐẠT CHUẨN GIAO THÔNG TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI:

1. Đối với xã nông thôn mới kiểu mẫu: Xã đạt tiêu chí giao thông khi đáp ứng đủ **05** yêu cầu:

a) 100% đường xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (quy mô đường nhựa hoặc bê tông: Chiều rộng nền đường ≥ 5 m (6,5m) ; chiều rộng mặt đường $\geq 3,5$ m (3,5m), chiều rộng lề đường mỗi bên $\geq 0,75$ m (1,5m); chất lượng đường đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT; có các loại biển báo giao thông theo quy định.

b) 100% đường trục xóm và đường liên xóm được cứng hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm ($\geq 60\%$ là đường nhựa hoặc bê tông quy mô đường: chiều rộng nền đường ≥ 4 m (5m); chiều rộng mặt đường ≥ 3 m (3,5 m), chiều rộng lề đường mỗi bên $\geq 0,5$ m (0,75 m), từ 200 m - 300m phải có điểm tránh xe ô tô, chất lượng đường đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT).

c) Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa đạt tỷ lệ 100% ($\geq 65\%$ cứng hóa: chiều rộng nền đường ≥ 4 m; chiều rộng mặt đường ≥ 3 m, chiều rộng lề đường mỗi bên $\geq 0,5$ m, từ 200 m - 300m có điểm tránh xe ô tô, chất lượng đường đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT).

d) Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt tỷ lệ 100% ($\geq 20\%$ cứng hóa: chiều rộng nền đường ≥ 4 m; chiều rộng mặt đường ≥ 3 m, chiều rộng lề đường mỗi bên $\geq 0,5$ m, từ 200 m - 300m phải có điểm tránh xe ô tô, chất lượng đường đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT).

đ) Có một tuyến đường kiểu mẫu với quy mô tối thiểu như sau: Chiều rộng nền đường $\geq 7,5$ m; chiều rộng mặt đường $\geq 6,5$ m; chất lượng đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT. Có các loại biển báo giao thông theo qui định, có cây xanh, cây bóng mát hai bên đường. Ở khu trung tâm cụm xã, đông dân cư, cụm công nghiệp, khu du lịch, danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử của địa phương có vỉa hè lát gạch Blook, mỗi bên rộng 3,5m.

2. Tiêu chí xóm nông thôn mới kiểu mẫu:

a) 100 % đường trục xóm và đường liên xóm được nhựa hóa hoặc bê tông hóa, đảm bảo ô tô đi lại thuận tiện quanh năm (quy mô: chiều rộng nền đường ≥ 4 m (5 m); chiều rộng mặt đường ≥ 3 m (3,5 m), chiều rộng lề đường mỗi bên $\geq 0,5$ m (0,75 m), khoảng 200m – 300m phải bố trí điểm tránh xe ô tô, chất lượng đường đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT, có các loại biển báo giao thông theo qui định).

b) Đường ngõ, xóm sạch và không lầy lội vào mùa mưa được cứng hóa đạt 100% (trong đó $\geq 70\%$ là đường nhựa hoặc bê tông: chiều rộng nền đường ≥ 4 m; chiều rộng mặt đường ≥ 3 m, chiều rộng lề đường mỗi bên $\geq 0,5$ m, khoảng 200m - 300 m có điểm tránh xe ô tô, chất lượng đường đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT).

c) Đường trục chính nội đồng đảm bảo vận chuyển hàng hóa thuận tiện quanh năm đạt 100% cứng hóa (trong đó $\geq 50\%$ là đường nhựa hoặc bê tông: chiều rộng nền đường ≥ 4 m; chiều rộng mặt đường ≥ 3 m, chiều rộng lề đường mỗi bên $\geq 0,5$ m, khoảng 200m - 300 m có điểm tránh xe ô tô, chất lượng đường đạt chuẩn theo cấp kỹ thuật của Bộ GTVT).

d) Có tổ tự quản của xóm hoạt động hiệu quả, thường xuyên quản lý, duy tu, bảo dưỡng đường theo qui định. Cắm mốc lộ giới đầy đủ theo quy hoạch được duyệt. Các đoạn đường xóm, liên xóm được đăng ký và thực hiện “Đoạn đường xanh, sạch, đẹp”.

3. Giải thích từ ngữ:

a) Cứng hóa: Là đường được rải nhựa, rải bê tông, lát bằng gạch, đá xẻ, rải cấp phối sỏi suối, đá dăm, đá thải, gạch vỡ, gạch xỉ có lu lèn, ...

b) Các loại đường giao thông nông thôn:

- Đường xã, đường trục xã và đường từ trung tâm xã đến đường huyện: Là đường nối từ Trung tâm hành chính xã đến các xóm, Trung tâm hành chính các xã lân cận; đường nối từ đường huyện đến các xóm.

- Đường trục xóm, đường liên xóm: Là đường nối từ xóm đến đường huyện, đường xã, trang trại, xóm lân cận; đường nối từ đường huyện, đường xã đến trang trại, ruộng đồng, nương rẫy, cơ sở sản xuất, chăn nuôi.

- Đường ngõ xóm là đường kết nối từ Cụm dân cư, hộ gia đình đến đường xã, đường xóm, nương rẫy, ruộng đồng, cơ sở sản xuất, chăn nuôi, cụm dân cư, hộ gia đình lân cận.

- Đường trục chính nội đồng là đường chính nối từ khu dân cư đến khu sản xuất tập trung của xóm, xã (trang trại, ruộng đồng, nương rẫy, cơ sở sản xuất, chăn nuôi).

c) Quy mô đường giao thông nông thôn:

- Quy hoạch theo quy định của Bộ Giao thông vận tải: Việc quy hoạch và thiết kế đường giao thông nông thôn căn cứ vào tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) 4054:2005 và Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 về việc ban hành hướng dẫn lựa chọn quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn phục vụ Chương trình MTQG về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

- Về xây dựng giao thông: Các xã phải căn cứ vào khả năng nguồn lực thực tế để xác định công trình ưu tiên, lộ trình thực hiện cho phù hợp. Nếu nguồn lực có hạn thì tập trung hoàn thành cắm mốc nền đường theo quy hoạch, xây dựng mặt đường nhỏ hơn, khi có điều kiện sẽ tiếp tục mở rộng đủ quy hoạch;

- Đối với đường đang sử dụng: Nơi nào mặt đường hẹp, không thể mở rộng theo quy định thì có thể cải tạo, tận dụng tối đa diện tích 2 bên để mở rộng mặt đường, nâng cấp tạo các điểm tránh xe thuận lợi dọc tuyến (đồng thời quy hoạch các bãi đỗ xe để các hộ có xe ô tô có thể gửi xe thuận lợi). Nếu mặt đường đảm bảo 80% theo quy định và đảm bảo các điều kiện trên thì coi là đạt tiêu chí.

- Kích thước nền, lề, mặt đường ghi trong ngoặc đơn áp dụng với các xã trực thuộc thành phố, xã được quy hoạch nâng lên thị trấn hoặc quy hoạch nâng lên phường trực thuộc thị xã.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện đánh giá tiêu chí giao thông về xã nông thôn mới kiểu mẫu, xóm nông thôn mới kiểu mẫu của Sở Giao thông vận tải để các địa phương triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B. cáo);;
 - Văn phòng điều phối NTM tỉnh;
 - UBND các huyện, thành phố, thị xã;
 - Phòng QLKCHTGT ;
 - Lưu: QLCLCT&ATGT, VP
- Khánh/CV-2017/20b.*



Trương Văn Phụng